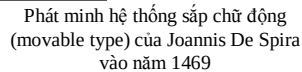


TS LÊ Thị Thu Hà
Giảng viên Khoa KT&KDQT

1. **Quyền tác giả**
 - 1.1. Hệ thống pháp luật về quyền tác giả
 - 1.2. Đối tượng bảo hộ QTG
 - 1.3. Chủ thể QTG
 - 1.4. Nội dung QTG
 - 1.5. Bảo hộ quyền tác giả ở nước ngoài
 - 1.6. Quan lý và Thực thi quyền tác giả
2. **Quyền liên quan**
 - 2.1. Hệ thống pháp luật về quyền liên quan
 - 2.2. Đối tượng bảo hộ QLQ
 - 2.3. Chủ thể QLQ
 - 2.4. Nội dung QLQ
 - 2.5. Bảo hộ quyền tác giả ở nước ngoài
 - 2.6. Quan lý và Thực thi quyền tác giả



Sự ra đời của máy in do Johannes Gutenberg chế tạo vào năm 1440

14 năm sau lần xuất bản đầu tiên và được
ra hạn 14 năm nếu tác giả còn sống

CÔNG ƯỚC BERNE 1886



- ☞ Thúc đẩy hoạt động sáng tạo
- ☞ Bảo vệ quyền và lợi ích của chủ thể sáng tạo



Công ước quốc tế

- Berne Convention
- TRIPS Agreement
- WIPO Copyright Treaty (WCT)
- WIPO Performances & Phonograms Treaty (WPPT)
- Rome Convention
- Geneva Convention
- Brusel Convention

- Các hiệp định song phương

- Hiệp định song phương Việt – Mỹ (BTA)
- Hiệp định hợp tác khoa học và công nghệ giữa Việt Nam và Mỹ (phần sở hữu trí tuệ)
- Hiệp định Việt Nam – Thụy Sĩ về bảo hộ sở hữu trí tuệ và hợp tác trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ
- Hiệp định đối tác kinh tế Việt Nam – Nhật Bản (phần sở hữu trí tuệ)

1.1.1. Công ước quốc tế về QTG&QLQ

- Công ước Berne về bảo vệ các tác phẩm văn học nghệ thuật và khoa học (Berne Convention)
- Hiệp ước của WIPO về quyền tác giả (WIPO Copyright Treaty (WCT))
- Hiệp ước của WIPO về biểu diễn và bản ghi âm (WIPO Performances & Phonograms Treaty (WPPT))
- TRIPs
- Công ước Rome về bảo vệ người biểu diễn, nhà sản xuất bản ghi âm, các chương trình phát sóng (Rome Convention) (1/3/2007)
- Công ước Genève về bảo hộ người biểu diễn và nhà sản xuất bản ghi âm (6/7/2005)
- Công ước Brussel liên quan đến việc phân phối tín hiệu mang chương trình truyền qua vệ tinh (12/1/2006)
- Universal Copyright Convention 1952: là cầu nối giữa các quốc gia thành viên của Berne và Hoa Kỳ



Công ước Berne

- Ký ngày 9/9/1886 ở Berne, hoàn thành ở Paris (1896), sửa đổi tại Berlin (1908), hoàn thành tại Berne (1914), sửa đổi tại Rome (1928), Brussels (1948), Stockholm (1967) và Paris (1971) và sửa đổi 1979
- 164 thành viên
- Công ước Berne thiết lập nền tảng cho việc bảo hộ trên phạm vi quốc tế các tác phẩm.
- Cho phép một người nước ngoài có bảo hộ tác phẩm của mình ở một quốc gia khác nơi tác phẩm xuất hiện
- Thiết lập các nguyên tắc cơ bản: Đối tượng bảo hộ (protectable subject matter), Thời hạn bảo hộ (term of protection), Điều kiện bảo hộ (conditions of protection), Phạm vi bảo hộ (scope of protection), Các quyền trong quyền tác giả (rights under copyright), Các hạn chế và ngoại lệ (limitations & exceptions)



Công ước Berne

- **Nguyên tắc bảo hộ quốc gia:** Bảo hộ tác phẩm có nguồn gốc từ quốc gia thành viên tương tự như bảo hộ tác phẩm của công dân chính quốc (Art 5(1))
- **Nguyên tắc bảo hộ tự động:** Quyền tác giả được phát sinh ngay khi tác phẩm được định hình dưới hình thức vật chất nhất định, không phụ thuộc vào bất kỳ thủ tục nào như: đăng ký, nộp lưu chiểu... (kể cả việc công bố tác phẩm, tuy nhiên loại trừ trường hợp tác giả không là công dân của QG thành viên)(A5(2)).
- **Nguyên tắc bảo hộ độc lập:** Việc bảo hộ độc lập với việc bảo hộ tác phẩm tại quốc gia gốc



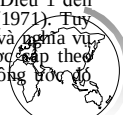
Hiệp định TRIPs

- Quyền tác giả : Phần 2 (điều 9-14)
- TRIPs dẫn chiếu đến Berne convention
- Lần đầu tiên các bản ghi âm, phim ảnh, sưu tập dữ liệu và phần mềm, bao gồm cả chương trình máy tính thể hiện trong mã nguồn hoặc mã máy trở thành đối tượng được bảo hộ như một tác phẩm văn học

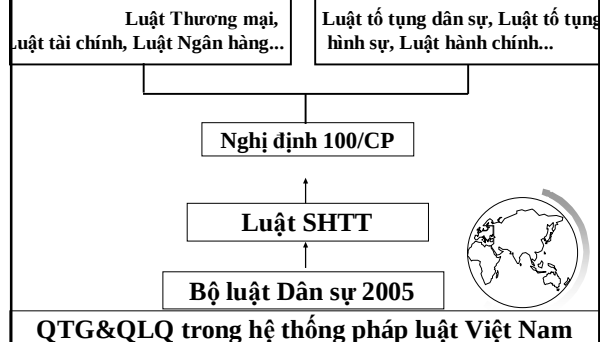


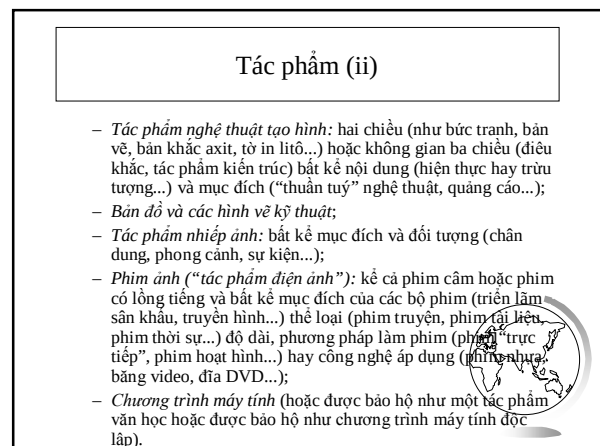
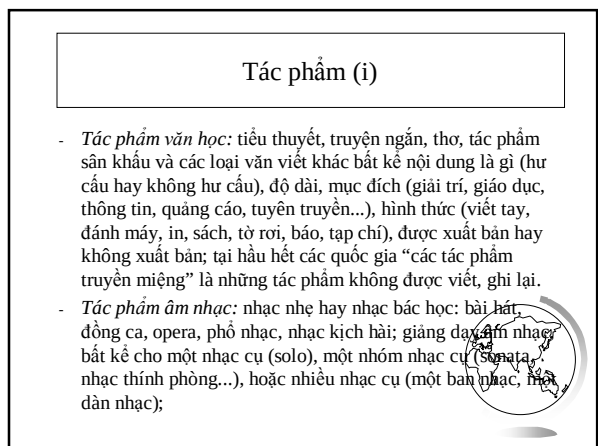
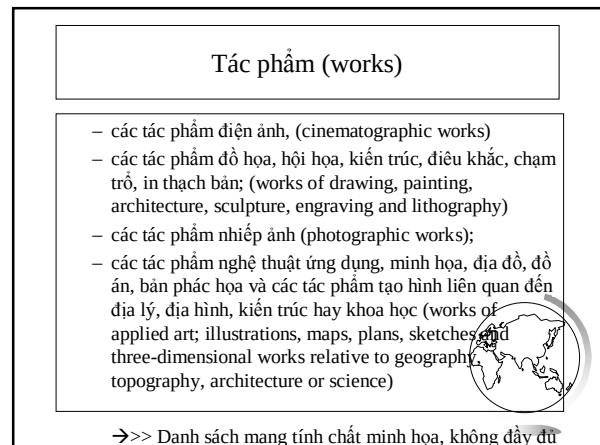
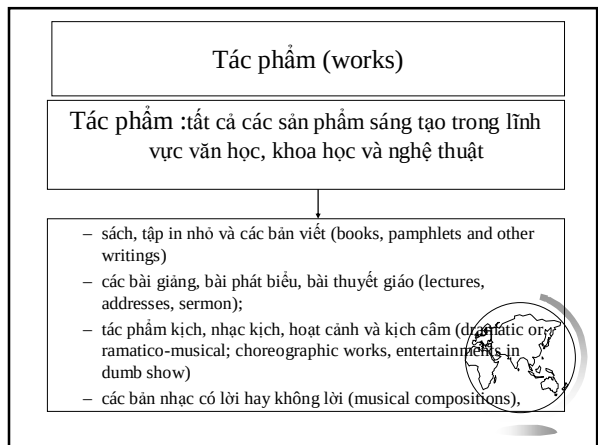
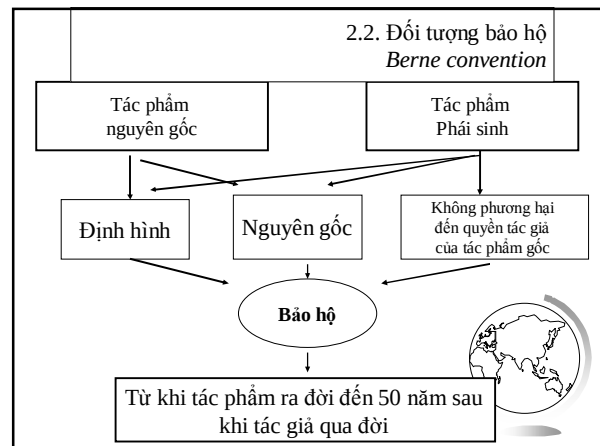
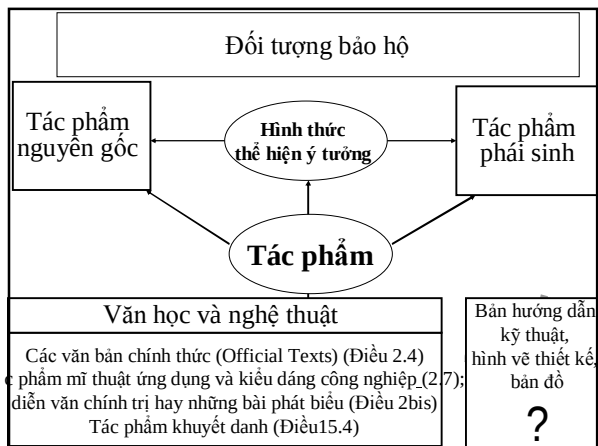
Mối quan hệ giữa TRIPs/Berne

- Không một quy định nào trong các phần từ phần I đến phần IV của Hiệp định này làm ảnh hưởng đến các nghĩa vụ đang tồn tại mà các Thành viên có thể có đối với nhau theo Công ước Paris, Công ước Berne, Công ước Rome và Hiệp ước về sở hữu trí tuệ đối với mạch tích hợp.(Điều 2): Berne Convention trở thành bắt buộc đối với tất cả các thành viên của WTO.
- ??? Các quốc gia không phải là thành viên của BC ?
- Các Thành viên phải tuân thủ các Điều từ Điều 1 đến Điều 21 và Phụ lục của Công ước Berne (1971). Tuy nhiên, các Thành viên không có các quyền và nghĩa vụ theo Hiệp định này đối với các quyền được cấp theo hoặc phát sinh trên cơ sở Điều 6bis của Công ước đó (Điều 9)



1.1.2. Pháp luật Việt Nam về QTG&QLQ





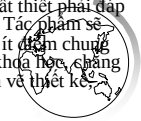
Tính nguyên gốc

- Tác phẩm phải có nguồn gốc từ bản thân tác giả; phải bắt nguồn từ sự lao động của tác giả
- Ý tưởng được thể hiện trong tác phẩm không cần phải mới song hình thức thể hiện, cho dù là tác phẩm văn học hay nghệ thuật, phải là sự sáng tạo của riêng tác giả.
- Việc bảo hộ không phụ thuộc vào chất lượng hoặc giá trị của tác phẩm



Tính nguyên gốc

- Tác phẩm phải có nguồn gốc từ bản thân tác giả; phải bắt nguồn từ sự lao động của tác giả
- Ý tưởng được thể hiện trong tác phẩm không cần phải mới song hình thức thể hiện, cho dù là tác phẩm văn học hay nghệ thuật, phải là sự sáng tạo của riêng tác giả.
- Việc bảo hộ không phụ thuộc vào chất lượng hoặc giá trị của tác phẩm, tác phẩm đó sẽ được bảo hộ cho dù nó được đánh giá là hay hoặc dở - và cả mục đích mà tác phẩm hướng tới, bởi vì việc bảo hộ tác phẩm không liên quan tới việc sử dụng tác phẩm như thế nào
- Nhưng để được bảo hộ, tác phẩm đó không nhất thiết phải đáp ứng việc xem xét về tính sáng tạo và tính mới. Tác phẩm sẽ được bảo hộ bất kể chất lượng và dù chúng có ít liên quan với các lĩnh vực như văn học, nghệ thuật hay khoa học, chẳng hạn như các bản hướng dẫn kỹ thuật hoặc hình vẽ thiết kế thậm chí là bản đồ



Định hình (fixation)

- Luật pháp Quốc gia thành viên của Liên Hiệp có thẩm quyền quyết định không bảo hộ các tác phẩm khi các tác phẩm ấy chưa được ấn định trên một hình thái vật chất (fixed in some material form).



Tác phẩm phái sinh (Derivative works)

- Các tác phẩm dịch (translation)
- mô phỏng (adaptation)
- chuyển nhạc (arrangement of music) và các chuyển thể khác từ một tác phẩm văn học nghệ thuật (alterations of a literary or artistic work) đều được bảo hộ như các tác phẩm gốc,
- không phương hại đến quyền tác giả của tác phẩm gốc (without prejudice to the copyright in the original work)

Phỏng tác: tạo ra dựa theo nội dung của tác phẩm gốc nhưng dưới hình thức thể hiện khác.
Cải biên: thay đổi hình thức diễn đạt nội dung
Chuyển thể: thay đổi phương tiện thể hiện (loại hình)
Biên soạn: tuyển chọn theo một chủ đề có bình luận, đánh giá



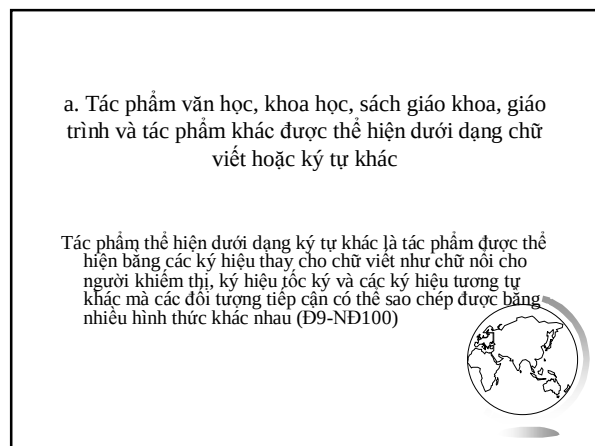
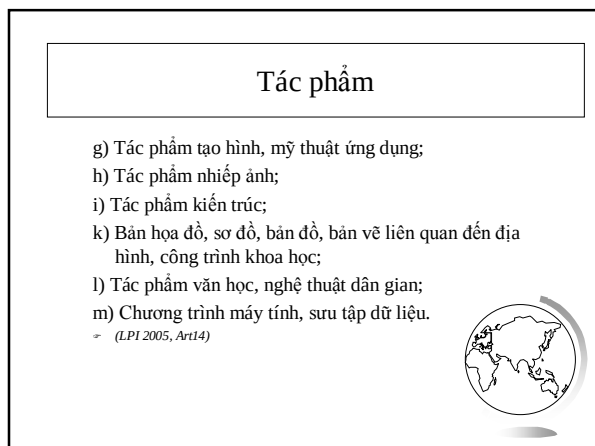
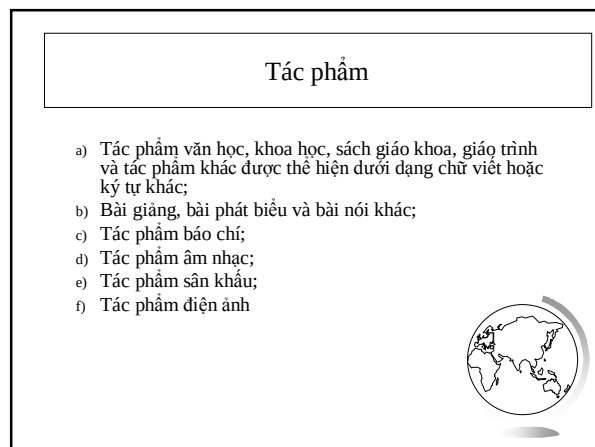
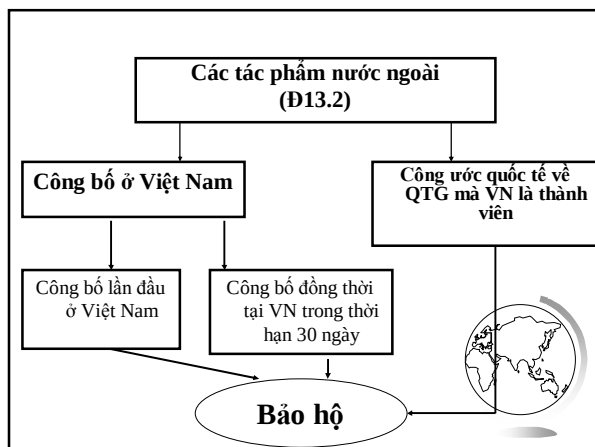
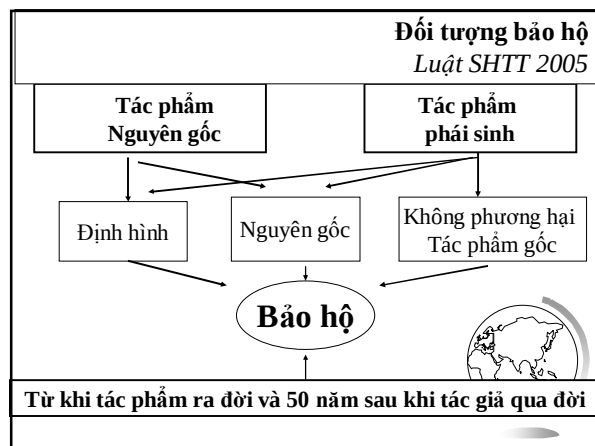
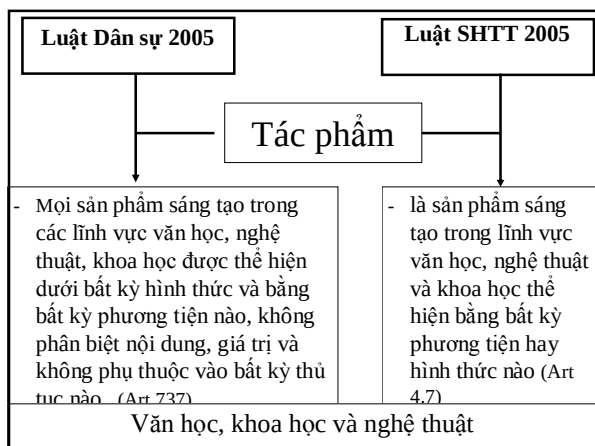
Ngoại lệ

- Các văn bản chính thức (Official Texts) (Điều 2.4) Các Quốc gia (...) có thẩm quyền quy định việc bảo hộ đối với các công văn Nhà nước về lập pháp, hành pháp hay tư pháp cũng như các bản dịch chính thức của các văn kiện đó
- Tác phẩm mỹ thuật ứng dụng và kiểu dáng công nghiệp (2.7);
- Các diễn văn chính trị hay những bài phát biểu (Điều 2bis)
- Tác phẩm khuyết danh (Điều 15.4)



Các nước Anh – Mỹ: tác phẩm viết (written works), tác phẩm âm thanh (sound recording), tác phẩm hình ảnh (motion pictures)





b) Bài giảng, bài phát biểu và bài nói khác

Bài giảng, bài phát biểu và bài nói khác là loại hình tác phẩm thể hiện bằng ngôn ngữ nói và phải được định hình dưới một hình thức vật chất nhất định (Đ10-ND100)

c) Tác phẩm báo chí

Tác phẩm báo chí bao gồm các thể loại: phóng sự, ghi nhanh, tường thuật, phỏng vấn, phản ánh, điều tra, bình luận, xã luận, chuyên luận, ký báo chí và các thể loại báo chí khác như đang phát trên báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử hoặc các phương tiện khác (Đ11-ND100)



d) Tác phẩm âm nhạc

Tác phẩm âm nhạc là tác phẩm được thể hiện dưới dạng nhạc nốt trong bản nhạc hoặc các ký tự âm nhạc khác có hoặc không có lời, không phụ thuộc vào việc trình diễn hay không trình diễn (Đ12-ND100)

đ) Tác phẩm sân khấu

Tác phẩm sân khấu là tác phẩm thuộc các loại hình nghệ thuật biểu diễn, bao gồm kịch (kịch nói, nhạc vũ kịch, ca kịch, kịch câm), xiếc, múa, múa rối và các loại hình tác phẩm sân khấu khác (Đ13-ND100)



e) Tác phẩm điện ảnh

Tác phẩm điện ảnh và tác phẩm được tạo ra theo phương pháp tương tự là những tác phẩm được hợp thành bằng hàng loạt hình ảnh liên tiếp tạo nên hiệu ứng chuyển động kèm theo hoặc không kèm theo âm thanh, được thể hiện trên một chất liệu nhất định và có thể phân phối, truyền đạt tới công chúng bằng các thiết bị kỹ thuật, công nghệ, bao gồm loại hình phim truyện, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình và các loại hình tương tự khác (Đ15-ND100)



g) Tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng

1. Tác phẩm tạo hình là tác phẩm được thể hiện bởi đường nét, màu sắc, hình khối, bố cục như: hội họa, đồ họa, điêu khắc, nghệ thuật sắp đặt và các hình thức thể hiện tương tự, tồn tại dưới dạng độc bản. Riêng đối với loại hình đồ họa, có thể được thể hiện tới phiên bản thứ 50, được đánh số thứ tự có chữ ký của tác giả.
2. Tác phẩm mỹ thuật ứng dụng là tác phẩm được thể hiện bởi đường nét, màu sắc, hình khối, bố cục với tính năng hữu ích có thể gắn liền với một đồ vật hữu ích, được sản xuất hàng loạt bằng tay hoặc bằng máy như: biểu trưng, hàng thủ công mỹ nghệ; hình thức thể hiện trên sản phẩm bao bì sản phẩm.



Mazer vs Stein, 347 US 201 (1954)

- Stein đã sáng tạo tác phẩm điêu khắc nguyên gốc mô tả hình ảnh phụ nữ và đàn ông đang khiêu vũ. Tác phẩm được bảo hộ và thương mại hóa dưới cả dạng bức tượng và chân đế đèn bàn, trong đó chủ yếu là chân đế đèn bàn làm bằng gốm trong
- Mazer kiện Stein đã sao chép chân đế đèn bàn theo hình khuôn mặt người
- Vấn đề: Liệu các nhà sản xuất có được bảo hộ bản quyền cho các chân đế đèn của mình hay không?
- Tức là hiệu lực của bản quyền đối với hành vi thương mại hóa tác phẩm nghệ thuật (mang tính thẩm mỹ) dưới dạng sản phẩm thương mại (mang tính hữu ích) của bị đơn?



h) Tác phẩm nhiếp ảnh

Tác phẩm nhiếp ảnh là tác phẩm thể hiện hình ảnh của thế giới khách quan trên vật liệu bắt sáng hoặc trên phương tiện mà hình ảnh được tạo ra hay có thể được tạo ra bằng bất cứ phương pháp kỹ thuật nào (hoá học, điện tử hoặc phương pháp khác).

Hình ảnh tĩnh được lấy ra từ một tác phẩm điện ảnh hay tương tự như điện ảnh không được coi là tác phẩm nhiếp ảnh mà là một phần của tác phẩm điện ảnh đó



i) Tác phẩm kiến trúc

- Tác phẩm kiến trúc là các bản vẽ thiết kế dưới bất kỳ hình thức nào thể hiện ý tưởng sáng tạo về ngôi nhà, công trình xây dựng, quy hoạch không gian (quy hoạch xây dựng) đã hoặc chưa xây dựng. Tác phẩm kiến trúc bao gồm các bản vẽ thiết kế về mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt, phối cảnh, thể hiện ý tưởng sáng tạo về ngôi nhà, công trình, tổ hợp công trình kiến trúc, tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan của một vùng, một đô thị, hệ thống đô thị, khu chức năng đô thị, khu dân cư nông thôn.
- Mô hình, sa bàn về ngôi nhà, công trình xây dựng hoặc quy hoạch không gian được coi là tác phẩm kiến trúc độc lập (Đ17-NĐ100)



Tòa nhà hay bản vẽ kiến trúc ?

- Việc sao chép bản vẽ kiến trúc để xây dựng tòa nhà có bị xem là vi phạm quyền tác giả không ? Việc sao chép công thức nấu ăn ?
- Việc sao chép bản vẽ kiến trúc để nộp hồ sơ dự thầu hoặc các thủ tục hành chính ?
- Việc chụp ảnh và xây dựng tòa nhà ?

VN: chỉ báo hộ bản vẽ kiến trúc chứ không phải tòa nhà có hình khối kiến trúc

CU Berne: tác phẩm kiến trúc bao gồm cả bản vẽ và công trình kiến trúc

Mỹ: "tác phẩm kiến trúc bao gồm kiểu dáng tòa nhà được thể hiện dưới bất cứ hình thức nào kể cả tòa nhà, bản vẽ kiến trúc hay thiết kế"

Berne Convention?



k) Bản họa đồ, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ

Bản họa đồ, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ bao gồm họa đồ, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ liên quan đến địa hình, các loại công trình khoa học và kiến trúc (Đ18-NĐ100)



l) Tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian

- Tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian là sáng tạo tập thể trên nền tảng truyền thống của một nhóm hoặc các cá nhân nhằm phản ánh khát vọng của cộng đồng, thể hiện tương xứng đặc điểm văn hoá và xã hội của họ, các tiêu chuẩn và giá trị được lưu truyền bằng cách mô phỏng hoặc bằng cách khác. Tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian bao gồm:
- a) Truyện, thơ, câu đố;
- b) Điệu hát, làn điệu âm nhạc;
- c) Điệu múa, vở diễn, nghi lễ và các trò chơi;
- d) Sản phẩm nghệ thuật đồ họa, hội họa, điêu khắc, ~~nhạc cụ~~ hình mẫu kiến trúc và các loại hình nghệ thuật khác được thể hiện dưới bất kỳ hình thức vật chất nào.

(Đ23-L/SHIT)



m) Chương trình máy tính

- Chương trình máy tính là tập hợp các chỉ dẫn được thể hiện dưới dạng các lệnh, các mã, lược đồ hoặc bất kỳ dạng nào khác, khi gắn vào một phương tiện mà máy tính đọc được, có khả năng làm cho máy tính thực hiện được một công việc hoặc đạt được một kết quả cụ thể.

Chương trình máy tính được bảo hộ như tác phẩm văn học, dù được thể hiện dưới dạng mã nguồn hay mã máy.

- Sưu tập dữ liệu là tập hợp có tính sáng tạo thể hiện ở sự tuyển chọn, sắp xếp các tư liệu dưới dạng điện tử hoặc dạng khác.

Việc bảo hộ quyền tác giả đối với sưu tập dữ liệu ~~không~~ bao hàm chính các tư liệu đó, không gây phương ~~hại~~ đến quyền tác giả của chính tư liệu đó



Các đối tượng không thuộc phạm vi bảo hộ QTG (Công ước Berne)

- Các văn bản chính thức (Official Texts) (Điều 2.4)
- Tác phẩm mỹ thuật ứng dụng và kiểu dáng công nghiệp (2.7);
- Tin tức thời sự hay vụ việc vụn vặt chỉ mang tính chất thông tin báo chí (2.8)
- Diễn văn chính trị hay những bài phát biểu (Điều 2bis)
- Tác phẩm khuyết danh (Điều 15.4)



Các đối tượng không thuộc phạm vi bảo hộ QTG (Luật SHTT 2005)

1. Tin tức thời sự thuần túy đưa tin.
2. Văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính, văn bản khác thuộc lĩnh vực tư pháp và bản dịch chính thức của văn bản đó.
3. Quy trình, hệ thống, phương pháp hoạt động, khái niệm, nguyên lý, số liệu. .

(Đ15 – LSHTT)

Bản mô tả quy trình, hệ thống, phương pháp hoạt động, khái niệm, nguyên lý, số liệu



1.3. Tác giả và chủ thể quyền tác giả

- Tác giả và đồng tác giả
- Chủ thể quyền tác giả



Tác giả

- Tác giả là người trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm
- Khi hai hay nhiều người cùng tham gia sáng tạo một tác phẩm, họ là đồng tác giả
- Là người sáng tạo ra tác phẩm phái sinh
 - Toàn bộ hay một phần tác phẩm ?
 - Trực tiếp hay gián tiếp ?
 - Ai là tác giả Window 95 ?



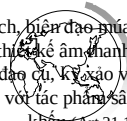
Tác giả

Tác phẩm điện ảnh?

Người làm công việc đạo diễn, biên kịch, quay phim, dựng phim, sáng tác âm nhạc, thiết kế mỹ thuật, thiết kế âm thanh, ánh sáng, mỹ thuật trường quay, thiết kế đạo cụ, kỹ xảo và các công việc khác có tính sáng tạo đối với tác phẩm điện ảnh (Art 21.1)

Tác phẩm sân khấu ?

Người làm công việc đạo diễn, biên kịch, biên đạo múa, sáng tác âm nhạc, thiết kế mỹ thuật, thiết kế âm thanh, ánh sáng, mỹ thuật sân khấu, thiết kế đạo cụ, kỹ xảo và các công việc khác có tính sáng tạo đối với tác phẩm sân khấu (Art 21.1)



Tác giả

Tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian ?



Chủ sở hữu quyền tác giả

- Chủ sở hữu quyền tác giả: là tổ chức, cá nhân nắm giữ một phần hoặc toàn bộ quyền tài sản theo điều 20 luật SHTT
 - Tác giả
 - Đồng tác giả
 - Tổ chức hoặc cá nhân được giao nhiệm vụ hoặc theo hợp đồng
 - Tổ chức hoặc cá nhân được thừa kế
 - Tổ chức hoặc cá nhân được nhượng quyền
 - Nhà nước
 - Công chúng



Chủ sở hữu quyền tác giả

... là tác giả

Tác giả sử dụng thời gian, tài chính, cơ sở vật chất - kỹ thuật của mình để sáng tạo ra tác phẩm có các quyền nhân thân và quyền tài sản quy (Đ 37)



Chủ sở hữu quyền tác giả

... Là đồng tác giả

- 1. Các đồng tác giả sử dụng thời gian, tài chính, cơ sở vật chất - kỹ thuật của mình để cùng sáng tạo ra tác phẩm.
- 2. Các đồng tác giả sáng tạo ra tác phẩm, nếu có phần riêng biệt có thể tách ra sử dụng độc lập mà không làm phương hại đến phần của các đồng tác giả khác thì có quyền đối với phần riêng biệt đó..



Chủ sở hữu quyền tác giả

- là

- Tổ chức giao nhiệm vụ sáng tạo tác phẩm cho tác giả là người thuộc tổ chức mình là chủ sở hữu quyền (39.1)
- Tổ chức, cá nhân giao kết hợp đồng với tác giả sáng tạo ra tác phẩm là chủ sở hữu quyền (39.2)
- Tổ chức, cá nhân được chuyển giao một, một số hoặc toàn bộ quyền theo thoả thuận trong hợp đồng là chủ sở hữu quyền tác giả (Đ41)



Chủ sở hữu quyền tác giả

... Là nhà nước

- a) Tác phẩm khuyết danh;
 - b) Tác phẩm còn trong thời hạn bảo hộ mà chủ sở hữu quyền tác giả chết không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận di sản hoặc không được quyền hưởng di sản;
 - c) Tác phẩm được chủ sở hữu quyền tác giả chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước.
- (Đ 42)



Chủ sở hữu quyền tác giả

- Công chúng

1. Tác phẩm đã kết thúc thời hạn bảo hộ
2. Mọi tổ chức, cá nhân đều có quyền sử dụng tác phẩm nhưng phải tôn trọng các quyền nhân thân của tác giả
3. Chính phủ quy định cụ thể việc sử dụng tác phẩm thuộc về công chúng.



Công chúng có trở thành chủ sở hữu ?

Chủ sở hữu quyền tác giả

Tác phẩm điện ảnh và sân khấu ?

- Tổ chức cá nhân đầu tư tài chính và vật chất để thực hiện tác phẩm



1.4. Nội dung quyền tác giả

Quyền tài sản:

1. Làm tác phẩm phái sinh;
2. Biểu diễn tác phẩm trước công chúng;
3. Sao chép tác phẩm;
4. Phân phối, nhập khẩu bản gốc hoặc bản sao tác phẩm;
5. Truyền đạt tác phẩm đến công chúng bằng phương tiện hữu tuyến, vô tuyến, mạng thông tin điện tử hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào khác;
6. Cho thuê bản gốc hoặc bản sao tác phẩm điện ảnh, chương trình máy tính.

Quyền nhân thân bao gồm:

1. Đặt tên cho tác phẩm;
2. Đứng tên thật hoặc bút danh trên tác phẩm; được nêu tên thật hoặc bút danh khi tác phẩm được công bố, sử dụng;
3. Công bố tác phẩm hoặc cho phép người khác công bố tác phẩm;
4. Bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, không cho người khác sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả.

Berne Convention

Luật SHTT 2005

Quyền nhân thân

- BC không quy định chi tiết
- Nhấn mạnh đến tính toàn vẹn của tác phẩm (không làm phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả)
- Độc lập với quyền nhân thân, kể cả khi tác phẩm được chuyển quyền

1. Đặt tên cho tác phẩm (tác phẩm dịch?);
2. Đứng tên thật hoặc bút danh trên tác phẩm; được nêu tên thật hoặc bút danh khi tác phẩm được công bố, sử dụng (tác phẩm văn học dân gian?);
3. Công bố tác phẩm hoặc cho phép người khác công bố tác phẩm;
4. Bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, không cho người khác sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả.

Quyền đặt tên cho tác phẩm

- Tác phẩm dịch ?

- ...không áp dụng cho các tác phẩm dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác (Art 22.1 – Decret 100/CP)

- Chương trình máy tính ?

Tác giả chương trình máy tính và các nhà đầu tư sản xuất chương trình máy tính có thể thỏa thuận về việc đặt tên ... (Art 22.4)

- Tác phẩm điện ảnh và sân khấu ?

Nhà sản xuất, đạo diễn, tác giả kịch bản có thể thỏa thuận về việc thực hiện các quyền đặt tên tác phẩm điện ảnh ... (Art 19.1)

Quyền công bố tác phẩm

Quyền công bố tác phẩm là việc phát hành tác phẩm đến công chúng **với số lượng bản sao đủ để đáp ứng nhu cầu hợp lý** của công chúng tùy theo bản chất của tác phẩm, do tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả thực hiện hoặc do cá nhân, tổ chức khác thực hiện với sự đồng ý của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả.

Công bố tác phẩm không bao gồm việc trình diễn một tác phẩm sân khấu, điện ảnh, âm nhạc; đọc trước công chúng một tác phẩm văn học; phát sóng tác phẩm văn học, nghệ thuật; trưng bày tác phẩm tạo hình; xây dựng công trình từ tác phẩm kiến trúc.

(Đ22.2-NĐ100)

Bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm

- ☞ Bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, không cho người khác sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả.... (Đ19.4)

... trừ trường hợp có thỏa thuận của tác giả

(Đ 22.3 – ND100/CP)

Có được sửa đổi nếu không phương hại đến danh dự và uy tín tác giả ?

Nguyễn Kim Ánh kiện Hãng phim truyện 1

Nguyễn Kim Ánh là tác giả kịch bản “Hôn nhân ngoài giá thú” được Hãng phim truyện 1 chuyển thể điện ảnh, đạo diễn Phạm Lộc

Khi chuyển thể, một số tính tiết phim đã thay đổi mà theo tác giả không được sự đồng ý của tác giả kịch bản

Cáo buộc của nguyên đơn: Đạo diễn và Hãng phim truyện 1 đã sửa đổi tác phẩm không được tác giả cho phép

Sơ thẩm (TAND Hà nội): bản án 41/STDS 1998

- Sơ thẩm lần 1:
 - Nguyễn Kim Ánh thua kiện
- Sơ thẩm lần 2: bản án 09/STDS 2003
 - Chỉ xem xét giám định tư pháp
 - Nguyễn Kim Ánh thắng kiện về chi phí giám định
 - Nguyễn Kim Ánh kháng cáo
- Phúc thẩm: không có

Bình luận ?



Vụ kiện “Văn bản truyện Kiều”

19/1/2006: Nguyễn Quảng Tuân kiện PGS, TS Đào Thái Tôn xâm phạm quyền tác giả

Ông Tôn in cuốn “Văn bản truyện Kiều – Nghiên cứu và thảo luận” trong đó trích nguyên 4 bài viết của ông Tuân mà không xin phép

Tòa sơ thẩm (12/2006): Ông Đào Thái Tôn xâm phạm bản quyền và phạt 30 triệu đồng

Tòa phúc thẩm (14/6/2007): Ông Tôn không xâm phạm bản quyền khi “trích dẫn” nguyên văn 4 bài báo



Quyền tài sản

- a) Làm tác phẩm phái sinh;
- b) Biểu diễn tác phẩm trước công chúng;
- c) Sao chép tác phẩm;
- d) Phân phối, nhập khẩu bản gốc hoặc bản sao tác phẩm;
- d) Truyền đạt tác phẩm đến công chúng bằng phương tiện hữu tuyến, vô tuyến, mạng thông tin điện tử hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào khác;
- e) Cho thuê bản gốc hoặc bản sao tác phẩm điện ảnh, chương trình máy tính.



Biểu diễn hoặc truyền đạt tác phẩm đến công chúng

☛ Theo luật pháp quốc gia, biểu diễn trước công chúng được coi là hình thức biểu diễn tác phẩm bất kỳ tại nơi công chúng có mặt hoặc có thể có mặt hoặc không phải là địa điểm công cộng nhưng có một số lượng người đáng kể không phải là những người trong phạm vi gia đình hoặc quan hệ xã hội thân thiết có mặt

- Quyền biểu diễn tác phẩm trước công chúng do chủ sở hữu quyền tác giả độc quyền thực hiện hoặc cho phép người khác thực hiện biểu diễn tác phẩm một cách trực tiếp hoặc thông qua các chương trình ghi âm, ghi hình hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào mà công chúng có thể tiếp cận được.
- Trong khoản này, biểu diễn tác phẩm trước công chúng bao gồm việc biểu diễn tác phẩm tại bất cứ nơi nào ngoài trừ tại gia đình
- (Đ23.1 – ND100/CP)



Quyền sao chép tác phẩm

- ☛ Quyền sao chép và ngăn cản người khác sao chép là quyền cơ bản nhất
- ☛ Quyền kiểm soát hành vi sao chép là cơ sở pháp lý đối với mọi hình thức khai thác
 - Quyền sao chép là quyền của chủ sở hữu quyền tác giả độc quyền thực hiện hoặc cho phép người khác thực hiện việc tạo ra bản sao của tác phẩm bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào, bao gồm cả việc lưu trữ thường xuyên hoặc tạm thời tác phẩm dưới hình thức điện tử (Đ23.2 – ND100/CP)



Phân phối, nhập khẩu bản gốc hoặc bản sao tác phẩm

- ☛ Quyền phân phối thường liên quan tới tình trạng hết quyền sau lần bán đầu tiên hoặc chuyển giao quyền sở hữu bản sao được làm ra với sự cho phép của chủ sở hữu quyền
 - Quyền phân phối bản gốc hoặc bản sao tác phẩm là quyền của chủ sở hữu quyền tác giả độc quyền thực hiện hoặc cho phép người khác thực hiện bằng bất kỳ hình thức, phương tiện kỹ thuật nào mà công chúng có thể tiếp cận được để bán, cho thuê hoặc các hình thức chuyển nhượng khác bản gốc hoặc bản sao tác phẩm.
 - Đối với tác phẩm tạo hình, tác phẩm nhiếp ảnh thì quyền phân phối còn bao gồm cả việc trưng bày, triển lãm trước công chúng
 - (Đ23.3 – ND100/CP)



Cho thuê bản gốc hoặc bản sao tác phẩm điện ảnh, chương trình máy tính

- ☞ Quyền kiểm soát các hoạt động cho thuê để bảo vệ quyền sao chép của chủ sở hữu quyền
 - Quyền cho thuê bản gốc hoặc bản sao tác phẩm điện ảnh, chương trình máy tính do chủ sở hữu quyền tác giả độc quyền thực hiện hoặc cho phép người khác thực hiện việc cho thuê để sử dụng có thời hạn.
 - Không áp dụng quyền cho thuê đối với chương trình máy tính, khi bản thân chương trình đó không phải là đối tượng chủ yếu để cho thuê như chương trình máy tính gắn với việc vận hành bình thường các loại phương tiện giao thông cũng như các máy móc, thiết bị kỹ thuật khác
 - (Đ23.5-NĐ100/CP)



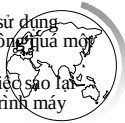
Các trường hợp sử dụng QTG không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao

- a) Tự sao chép một bản nhằm mục đích nghiên cứu khoa học, giảng dạy của cá nhân;
- b) Trích dẫn hợp lý tác phẩm mà không làm sai ý tác giả để bình luận hoặc minh họa trong tác phẩm của mình;
- c) Trích dẫn tác phẩm mà không làm sai ý tác giả để viết báo, dùng trong ấn phẩm định kỳ, trong chương trình phát thanh, truyền hình, phim tài liệu;
- d) Trích dẫn tác phẩm để giảng dạy trong nhà trường mà không làm sai ý tác giả, không nhằm mục đích thương mại;
- đ) Sao chép tác phẩm để lưu trữ trong thư viện với mục đích nghiên cứu;



Điều 24. Trích dẫn hợp lý và nhập khẩu bản sao tác phẩm

1. Trích dẫn hợp lý tác phẩm mà không làm sai ý tác giả để bình luận hoặc minh họa trong tác phẩm của mình phải phù hợp với các điều kiện sau:
 - ☞ a) Phần trích dẫn chỉ nhằm mục đích giới thiệu, bình luận hoặc làm sáng tỏ vấn đề được đề cập trong tác phẩm của mình;
 - ☞ b) Số lượng và thực chất của phần trích dẫn từ tác phẩm được sử dụng để trích dẫn không gây phương hại tới quyền tác giả đối với tác phẩm được sử dụng để trích dẫn; phù hợp với tính chất, đặc điểm của loại hình tác phẩm được sử dụng để trích dẫn.
2. Nhập khẩu bản sao tác phẩm của người khác để sử dụng riêng chỉ áp dụng cho trường hợp nhập khẩu không qua một bản.
3. Việc sử dụng tác phẩm không áp dụng đối với việc sao lại tác phẩm kiến trúc, tác phẩm tạo hình, chương trình máy tính.



Điều 25. Sao chép tác phẩm

- ☞ 1. Tự sao chép một bản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 25 của Luật Sở hữu trí tuệ áp dụng đối với các trường hợp nghiên cứu khoa học, giảng dạy của cá nhân không nhằm mục đích thương mại.
- ☞ 2. Sao chép tác phẩm để lưu trữ trong thư viện với mục đích nghiên cứu quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 25 của Luật Sở hữu trí tuệ là việc sao chép không quá một bản. Thư viện không được sao chép và phân phối bản sao tác phẩm tới công chúng, kể cả bản sao kỹ thuật số.



Các trường hợp sử dụng QTG không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao

- e) Biểu diễn tác phẩm sân khấu, loại hình biểu diễn nghệ thuật khác trong các buổi sinh hoạt văn hoá, tuyên truyền cổ động không thu tiền dưới bất kỳ hình thức nào;
Vụ kiện Mickey
- g) Ghi âm, ghi hình tiếp tiếp buổi biểu diễn để đưa tin thời sự hoặc để giảng dạy;
- h) Chụp ảnh, truyền hình tác phẩm tạo hình, kiến trúc, nhiếp ảnh, mỹ thuật ứng dụng được trưng bày tại nơi công cộng nhằm giới thiệu hình ảnh của tác phẩm đó;
- i) Chuyển tác phẩm sang chữ nổi hoặc ngôn ngữ khác cho người khiếm thị;
- k) Nhập khẩu bản sao tác phẩm của người khác để sử dụng riêng.



Điều kiện sử dụng QTG không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút

Quy tắc test 3 bước (3 step test)

Luật có quy định trước về ngoại lệ ?

Có làm ảnh hưởng đến việc khai thác bình thường tác phẩm ?

Có phương hại đến các quyền của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả ?



Điều kiện sử dụng QTG không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút

Tác phẩm đã được công bố không được làm ảnh hưởng đến việc khai thác bình thường tác phẩm, không gây phương hại đến các quyền của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả; phải thông tin về tên tác giả và nguồn gốc, xuất xứ của tác phẩm.

không áp dụng đối với tác phẩm kiến trúc, tác phẩm tạo hình, chương trình máy tính.



Điều kiện sử dụng QTG không phải xin phép, nhưng phải trả tiền nhuận bút

1. Tổ chức phát sóng sử dụng tác phẩm đã công bố để thực hiện chương trình phát sóng có tài trợ, quảng cáo hoặc thu tiền dưới bất kỳ hình thức nào.
2. không được làm ảnh hưởng đến việc khai thác bình thường tác phẩm, không gây phương hại đến các quyền của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả; phải thông tin về tên tác giả và nguồn gốc, xuất xứ của tác phẩm

không áp dụng đối với tác phẩm điện ảnh.



Thời hạn bảo hộ

- a) Tác phẩm điện ảnh, nhiếp ảnh, sân khấu, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm khuyết danh có thời hạn bảo hộ là 50 năm, kể từ khi tác phẩm được công bố lần đầu tiên.
- Trong thời hạn năm mươi năm, kể từ khi tác phẩm điện ảnh, tác phẩm sân khấu được định hình, nếu tác phẩm chưa được công bố thì thời hạn được tính từ khi tác phẩm được định hình; đối với tác phẩm khuyết danh, khi các thông tin về tác giả được xuất hiện thì thời hạn bảo hộ được tính theo quy định tại điểm b khoản này;
- b) Tác phẩm không thuộc loại hình quy định tại điểm a khoản này có thời hạn bảo hộ là suốt cuộc đời tác giả và 50 năm tiếp theo năm tác giả chết; trong trường hợp tác phẩm có đồng tác giả thì thời hạn bảo hộ chấm dứt vào năm thứ năm mươi sau năm đồng tác giả cuối cùng chết.
- c) Thời hạn bảo hộ quy định tại điểm a và điểm b khoản này chấm dứt vào thời điểm 24 giờ ngày 31 tháng 12 của năm chấm dứt thời hạn bảo hộ quyền tác giả.



Hành vi xâm phạm quyền tác giả

1. Chiếm đoạt quyền tác giả đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học.
2. Mạo danh tác giả.
3. Công bố, phân phối tác phẩm mà không được phép của tác giả, đồng tác giả
5. Sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả.
6. Sao chép tác phẩm mà không được phép của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả



Hành vi xâm phạm quyền tác giả

7. Làm tác phẩm phái sinh mà không được phép của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả.
8. Sử dụng tác phẩm mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả,
9. Cho thuê tác phẩm mà không trả tiền nhuận bút, thù lao
10. Nhận bản, sản xuất bản sao, phân phối, trưng bày hoặc truyền đạt tác phẩm đến công chúng qua mạng truyền thông và các phương tiện kỹ thuật số mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả.
11. Xuất bản tác phẩm mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả.



Chứng minh hành vi xâm phạm

- Quyền sở hữu đối với tác phẩm: thời điểm hình thành và hình thức thể hiện
- Hành vi xâm phạm: giống toàn bộ hoặc phần lớn các yếu tố cơ bản



Chat với Mozart

Luật sư Cù Huy Hà Vũ và Trung tâm Bảo vệ Quyền Tác giả Âm nhạc Việt Nam kiện Ca sỹ Mỹ Linh và nhạc sỹ Dương Thụ đã xâm phạm bản quyền khi ra CD "Chat với Mozart", đặt lời Việt cho những bản nhạc cổ điển

"Chat với Mozart" có xâm phạm bản quyền?



Ảnh nguyên gèc



Poster quảng bá



1.5. BẢO HỘ QTG Ở NƯỚC NGOÀI

- ☞ Một tác phẩm được tự động bảo vệ ngay khi nó được tạo ra (Lưu ý: yêu cầu định hình)
*A work is **automatically** protected as soon as it is created. (fixation!)*
- ☞ Vấn đề: khó thực thi trong trường hợp có tranh chấp
- ☞ Giải pháp: tạo bằng chứng về quyền tác giả
 - **Đăng ký** (Registration)
 - **Lưu giữ bản gốc** (Deposit)
 - **Sử dụng dấu hiệu thông báo về QTG** (copyright notice) (ví dụ ©2009)
 - **Sử dụng hệ thống đánh số nhận diện chuẩn** (standard identification numbering system) (ví dụ ISBN for books)



BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ Ở NƯỚC NGOÀI

- ☞ Công ước Berne và Hiệp định TRIPS: Một tác phẩm (của một công dân hoặc người cư trú tại một nước thành viên hoặc được xuất bản tại một nước thành viên) được **tự động bảo hộ** tại tất cả các quốc gia là thành viên của các hiệp ước quốc tế này.
- ☞ *A work is **automatically** protected in all countries that are members of such international treaties*
A work: + by a national or a resident of a MS, or + published in a MS.
- ☞ Đại ngộ quốc gia và tính lãnh thổ: tại mỗi quốc gia, tác phẩm được bảo hộ bởi một hệ thống QTG riêng biệt.
National treatment + Territoriality: a separate copyright protection system in each country



1.6. QUẢN LÝ VÀ THỰC THI QUYỀN TÁC GIẢ (copyright management and enforcement)



Quản lý quyền tác giả

- ☞ Tự quản lý (self management):
=> self exploitation, merchandising, assigning and licensing
- ☞ Tham gia các tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả (Collective Management Organizations-CMOs)
trung gian giữa người sử dụng và một nhóm chủ sở hữu quyền



Xâm phạm quyền tác giả *Copyright Infringement*

- ☞ **Xâm phạm quyền tác giả**: khi một người thực hiện một trong số các hành vi cần phải xin phép chủ sở hữu quyền mà không có sự đồng ý của chủ sở hữu quyền.

The rights of an owner of copyright are infringed when one of the acts requiring authorization of the owner is done by someone else without his consent

- ☞ Việt Nam: Điều 28 Luật SHTT 2005
(N.B. anti-circumvention)



Thực thi quyền tác giả

- ☞ Trách nhiệm thuộc về chủ sở hữu quyền: giám sát, xác định hành vi xâm phạm và quyết định lựa chọn phương pháp phù hợp để xử lý.



CÁC PHƯƠNG PHÁP THỰC THI ENFORCEMENT METHODS

1. Gửi thư thông báo yêu cầu chấm dứt hành vi xâm phạm (*Cease and Desist Letters*).
2. Trọng tài và hòa giải (*Arbitration or Mediation*)
3. Các biện pháp khẩn cấp và Biện pháp hành chính (*Raids and Administrative Procedures*).
4. Biện pháp dân sự (*Civil Action*).
5. Biện pháp hình sự (*Criminal Action*).
6. Các biện pháp biên giới (*Border Measures*).
7. Điều tra (*Investigations*).
8. Các chiến dịch bảo vệ người tiêu dùng/tăng nhận thức (*Consumer Protections/Awareness Campaigns*).



LƯU Ý KHI SỬ DỤNG TÁC PHẨM CỦA NGƯỜI KHÁC

RIGHT CLEARANCE



CÓ THỂ SỬ DỤNG TÁC PHẨM CỦA NGƯỜI KHÁC NẾU

- ☞ Tác phẩm thuộc về sở hữu công cộng (works belong to the public domain)
 - ☞ Sử dụng hợp lý (Fair use)
- Không có nghĩa vụ trả thù lao or có nghĩa vụ trả thù lao*
- ☞ Được sự cho phép của các chủ sở hữu QTG và QLQ



Sở hữu công cộng Public Domain

Khi nào thì tác phẩm thuộc sở hữu công cộng?

(When do works enter public domain?)

- Khi hết thời hạn bảo hộ QTG đối với tác phẩm này (When their copyright protection expires)
- Khi chúng không đủ tiêu chuẩn được bảo hộ bởi quyền tác giả (When they don't qualify for copyright protection)

